

Số: 159/KH-MNPH

Phìn Hồ, ngày 29 tháng 08 năm 2025

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025- 2026

A. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Quyết định số 1617/QĐ-UBND ngày 24/7/2025 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2025, tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 1812/QĐ-UBND ngày 13/8/2025 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với Giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông và Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Công văn số 4445/UBND-KGVX ngày 22/8/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Công văn số 2615/SGDDĐT-GDMT ngày 29/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026;

Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 06/08/2025 của UBND xã Si Pa Phìn, về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2025, xã Si Pa Phìn.

Cv số 2642/ SGDDĐT ngày 03/09/2025. V/v thực hiện các khoản thu trong cơ sở giáo dục năm học 2025-2026.

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2025 – 2026 và tình hình thực tế của nhà trường. Trường Mầm non Phìn Hồ xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường năm học 2025- 2026 với những nội dung cụ thể như sau:

II. Thực trạng nhà trường.

1. Thuận lợi

Nhà trường luôn được sự quan tâm sâu sát của Đảng Ủy, HĐND, UBND xã Si Pa Phìn, sự giúp đỡ và ủng hộ nhiệt tình của các tổ chức đoàn thể, các lực lượng vũ trang, các trưởng bản và đặc biệt sự tạo điều kiện giúp đỡ của nhân dân và phụ huynh học sinh trên địa bàn.

Trường có 100% CBQL, giáo viên có trình độ chuyên môn nghiệp vụ sư phạm đạt trên chuẩn, nhiệt tình với công việc, có tinh thần trách nhiệm cao, hết lòng thương yêu các cháu học sinh. CBQL, GV nhà trường có kinh nghiệm trong quản lý chỉ đạo cũng như giảng dạy và thực hiện các nhiệm vụ chung của ngành và của trường giao phó: Giáo viên giỏi các cấp là 24/28 đạt 85,7%.

Cơ sở vật chất của nhà trường về cơ bản đã được xây dựng kiên cố, ổn định, đặc biệt là 13/16 lớp học là lớp Kiên cố và công trình vệ sinh ở trung tâm và các điểm trường đã được xây dựng kiên cố, khang trang sạch đẹp, được trang cấp đầy đủ trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi phục vụ cho việc dạy và học.

100% trẻ em trong độ tuổi mầm non được hưởng chế độ hỗ trợ của nhà nước và hỗ trợ nuôi em của Nhóm thiện nguyện Niềm tin tài trợ.

Đời sống nhân dân ngày càng được nâng lên, công tác giáo dục mầm non cũng được phụ huynh quan tâm nhiều hơn thể hiện ở việc đưa trẻ đến trường nhiều hơn và tỷ lệ chuyên cần cũng tăng lên.

2. Khó khăn.

Trường thuộc xã biên giới, các điểm trường cách xa trung tâm trường, nhận thức của một số hộ gia đình về tầm quan trọng của cấp học mầm non còn hạn chế dẫn đến công tác huy động trẻ nhà trẻ ra lớp, duy trì sĩ số còn gặp nhiều khó khăn.

Đội ngũ cán bộ giáo viên và nhân viên trong nhà trường còn thiếu so với quy định, giáo viên trong nhà trường phần lớn còn trẻ về tuổi đời và tuổi nghề nên kinh nghiệm còn hạn chế dẫn đến hiệu quả công việc chưa cao nhất là đối với giáo viên mới ra trường, đa số giáo viên trẻ con nhỏ đang trong thời kỳ thai sản nên ảnh hưởng đến việc tập trung đầu tư cho chuyên môn.

Cơ sở vật chất lớp học vẫn còn một số lớp học là nhà lắp ghép, nhà công vụ cho giáo viên thiếu nhiều phần lớn giáo viên tự làm nhà tạm hoặc phải thuê nhà ở.

85% trẻ là con em dân tộc thiểu số, bất đồng về ngôn ngữ, vốn tiếng phổ thông còn quá ít nhận thức của trẻ mới ra lớp còn chậm, không đồng đều.

Công tác XHH GD: do trình độ dân trí mặt bằng chung của nhân dân chưa đồng đều, đời sống của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn do đó việc huy động trẻ ra lớp và các khoản vận động hỗ trợ của cha mẹ trẻ ở mức thấp và còn chậm.

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM HỌC TRƯỚC

1. Kết quả thi đua, khen thưởng

*** Tập thể:**

- Danh hiệu thi đua:

+ Trường:

UBND xã công nhận tập thể lao động tiến tiến.

+ Công đoàn đạt danh hiệu công đoàn cơ sở vững mạnh.

- + Chi bộ đạt chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Khen thưởng: Được UBND xã tặng Giấy khen.

*** Cá nhân:**

- Danh hiệu thi đua:
- + LĐTT: 38/38 đ/c đạt tỷ lệ 100%.
- + CSTĐ: 6/38 đ/c đạt tỷ lệ 15,7 %.
- Khen thưởng: UBND huyện tặng giấy khen: 9/38 đ/c đạt tỷ lệ 23,6%.

2. Kết quả thực hiện các cuộc vận động

Kết quả thực hiện các cuộc vận động: 100% CBGV-NV thực hiện tốt các cuộc vận động và các phong trào thi đua do Bộ, Sở, Phòng Giáo dục & Đào tạo phát động. Gương tiêu biểu trong việc thực hiện tốt các cuộc vận động và các phong trào thi đua, nhiệt tình trong công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ chăm sóc giáo dục trẻ Vàng Thị Giàng;, Lê Thị Quyên, Sa Thị Minh Huệ, Lò Thị Thủy ; Lò Thị Hương, Điều Thị Tý, Lò Thị Thu, Lò Thị Huyền, Lò Thị Xương... Trong năm học không có cá nhân nào vi phạm đạo đức nhà giáo.

3. Kết quả huy động và duy trì số lượng trẻ

Nhà trường đã chỉ đạo đồng bộ các giải pháp để nâng cao hiệu quả huy động trẻ và đạt được kết quả như sau:

Trường có tổng số lớp: 16 nhóm/lớp (Trong đó: 3 nhóm trẻ; 13 lớp mẫu giáo). Chia ra: MGL: 122 ; MG Nhỡ : 101 ; MG Bé: 111; Nhà trẻ: 53

Tổng số trẻ toàn trường: 387 trong đó: nhà trẻ: 53 trẻ; mẫu giáo 334 trẻ.

- Đã huy động trẻ ra lớp:(Địa bàn)
 - + Trẻ nhà trẻ: 53/178 đạt 29,8 %
 - + Trẻ mẫu giáo: 330 /330 Đạt tỷ lệ: 100%
- Huy động trẻ 5 tuổi ra lớp: 116/116 Đạt tỷ lệ 100%

4. Chất lượng chăm sóc - giáo dục trẻ:

* Kết quả đạt được:

- Chất lượng nuôi dưỡng

- + Trẻ có chiều cao PT bình thường là: 372/387 Trẻ đạt 96%
- + Số trẻ bị suy dinh dưỡng thể thấp còi: 15/387 chiếm 4%
- + Trẻ có cân nặng PT bình thường là: 376/387 đạt 98%
- + Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 9/387 chiếm 2 %
- + Số trẻ được ăn bán trú tại trường là 387/387 h/s chiếm 100% .

- Chất lượng giáo dục.

+ Trẻ đạt được mục tiêu phát triển theo độ tuổi: Toàn trường 371/387 đạt 95,8%, trong đó:

+ Trẻ Nhà trẻ: 18-36 tháng: 48/53 đạt 90,5%.

+ Trẻ Mẫu giáo: 320/334 đạt 95,8%

100% được học 2 buổi/ngày theo Chương trình GDMN, 100% trẻ dân tộc thiểu số được tăng cường tiếng Việt.

Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần đạt trên 98% đối với trẻ 5 tuổi; trên 95% đối với các độ tuổi khác.

Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non 107/107 đạt 100%.

4.3. Kết quả các cuộc thi của trẻ: Năm học 2024-2025 nhà trường không tổ chức hội thi Bé yêu tiếng Việt kết quả:

- Giải nhất: 3 giải
- Giải nhì: 3 giải
- Giải ba: 6 giải
- Giải khuyến khích: 4 giải.

5. Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

Đảm bảo tỷ lệ huy động trẻ năm tuổi ra lớp 116/116 (Địa bàn) đạt 100%; 100% trẻ được ăn bán Đảm bảo tỷ lệ huy động trẻ năm tuổi ra lớp 107/107 đạt 100%; 100% trẻ được ăn bán trú và học 2 buổi/ngày; 107/107 trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN; bố trí giáo viên đảm bảo tỷ lệ GV/lớp 5 tuổi đúng quy định; tăng cường dạy tiếng Việt cho trẻ dân tộc 5 tuổi; đảm bảo đủ phòng học và đồ dùng, thiết bị cho các lớp 5 tuổi. Phối hợp với các trường trên địa bàn làm tốt công tác phổ cập, duy trì và giữ vững đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi năm 2025

6. Đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên năm học 2024-2025 là 41 người. Trong đó: cán bộ quản lý: 03 người; giáo viên: 32 người (tỷ lệ giáo viên/nhóm lớp nhà trẻ: 2,0; tỷ lệ giáo viên mẫu giáo: 2,0; tỷ lệ giáo viên mẫu giáo 5 tuổi: 2,0); biên chế 32 giáo viên; nhân viên hiện có: 6 người.

* Kết quả hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp:

* **Giáo viên có trình độ chuyên môn:**

Giỏi cấp tỉnh: 4/32 đồng chí đạt: 12,5 %

Giỏi cấp huyện: 12/32 đồng chí đạt 37,5%

Giỏi cấp trường: 14/32 đồng chí đạt 43,75%

Xếp loại khá: 1/32 đồng chí đạt 3,1%

1 đồng chí giáo viên mới không xếp loại.

* Xếp loại Cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp:

- Xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng: XS: 0/0 giáo viên, tỷ lệ 0%; Khá: 3/3 giáo viên, tỷ lệ 100%;

*** Kết quả họp xét đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên:**

Tốt: 19/32 đồng chí đạt 59,3%

Khá: 10/32 đồng chí đạt 31,25 %

Đạt : 2/32 đồng chí đạt 9,45 %

*** Kết quả đánh giá xếp loại viên chức:**

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 05/35 đồng chí đạt 14,2%

Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 30/35 đồng chí đạt 85,8 %

Hoàn thành nhiệm vụ: 0

7. Cơ sở vật chất, Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

- Khối phòng phục vụ học tập:

+ Phòng sinh hoạt chung: 19 (Kiên cố: 14 phòng; Bán kiên cố: 3 phòng; Phòng 3 cứng: 2 phòng).

- Khối phòng hành chính quản trị: 6 phòng (Văn phòng trường; phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng; phòng y tế; bảo vệ; khu để xe cho CBQL-GV-NV).

- Công trình vệ sinh: 10 công trình (Xây kiên cố 6 nhà; Khung sắt: 4 nhà)

- Nhà bếp: 9 bếp(tạm).

- Trang thiết bị, đồ dùng dạy học: 18 bộ/19 lớp.

8. Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và xây dựng trường đạt Chuẩn Quốc gia.

Nhà trường đã duy trì trường mầm non đạt kiểm định chất lượng mức độ 2 và trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

9. Kết quả các lĩnh vực công tác khác.

* Công tác xã hội hóa giáo dục

Trong năm học 2024-2025 huy động nhân dân đóng góp ngày công, vật liệu xây dựng cơ sở vật chất nhà trường cụ thể như sau:

+ Tổng số ngày công của phụ huynh và nhân dân đóng góp xây dựng cơ sở vật chất trong năm khoảng trên 5000 ngày công.

Năm học 2024-2025 Dự án Nuôi em hỗ trợ ăn trưa cho 53 trẻ = **63,241,000** đồng

* Xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích

100% học sinh được an toàn, không xảy ra tai nạn thương tích trong trường MN. Nhà trường được UBND huyện cấp giấy chứng nhận “Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích năm học 2024”.

* Xây dựng trường có đời sống văn hóa tốt.

Nhà trường tập trung giáo dục tư tưởng, đạo đức nhà giáo và cán bộ quản lý, xây dựng nhà trường đoàn kết, biết tương trợ giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau tiến bộ không có cán bộ giáo viên bị kỷ luật, 100% gia đình giáo viên đạt “Gia đình văn hóa”. Đảm bảo các tiêu chí trường có đời sống văn hóa tốt.

B. CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM HỌC 2025-2026.

I. NHIỆM VỤ CHUNG

Năm học 2025-2026 là năm học tiếp tục thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ về Giáo dục và Đào tạo trong Nghị quyết đại hội Đảng bộ các cấp và việc thực hiện Nghị quyết số 29/NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Phát huy các thành tích đã đạt được trong năm học 2024-2025. Năm học 2025-2026 Trường Mầm non Phìn Hồ tập trung quán triệt và triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; quản trị trường học; có giải pháp phù hợp, kịp thời hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về GDMN trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN;

3. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN; đưa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển GDMN, thực hiện Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi vào các văn kiện, Nghị quyết của Đại hội Đảng, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương để triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển GDMN. Tham mưu đầu tư nguồn lực và thực hiện giải pháp xã hội hoá giáo dục để bảo đảm

điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi tại địa phương.

4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng GDMN, phát triển mạng lưới trường lớp, duy trì trường đạt chuẩn quốc gia; thực hiện các giải pháp huy động trẻ đến trường. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; xây dựng đào tạo, bồi dưỡng; bố trí đủ số lượng GVMN theo định mức để thực hiện Chương trình GDMN.

5. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi (PCGDMNTNT). Bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi trẻ em mầm non, quan tâm đến trẻ em là người dân tộc thiểu số (DTTS), trẻ em sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ em khuyết tật.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế.

7. Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền, đúng quy định

8. Phát triển quy mô trường lớp huy động và duy trì số lượng trẻ.

9. Thực hiện Quy chế công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GDĐT.

9. Tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất duy trì trường chuẩn quốc gia mức độ 1, chất lượng giáo dục mức độ 2.

II. CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2025-2026

A. Các danh hiệu thi đua

***. Chỉ tiêu**

*** Các danh hiệu thi đua:**

- **Tập thể:** Tập thể lao động Xuất sắc.

Công đoàn: Đạt Công đoàn cơ sở vững mạnh.

Chi bộ: hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- **Cá nhân:** Chiến sỹ thi đua: 6/38 (tỷ lệ 15,7%).

LĐTT: 38/38 (tỷ lệ 100%).

*** Hình thức khen thưởng:**

- **Tập thể:** + Giấy khen UBND Tỉnh.

+ Giấy khen UBND Xã.

- **Cá nhân:**

+ Giấy khen của Giám đốc Sở GD&ĐT: 2 đ/c.

+ Giấy khen UBND xã : 11 đ/c.

+ Bằng khen UBND Tỉnh: 02 đ/c

B. Các biện pháp thực hiện.

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục mầm non

1.1. Chỉ tiêu

100% CBQL, GV tiếp thu và thực hiện theo đầy đủ hướng dẫn các văn bản chỉ đạo đáp ứng yêu cầu đổi mới quản lý trong đó tập trung vào Triển khai, chỉ đạo thực hiện các văn bản theo Luật Giáo dục năm 2019 đáp ứng yêu cầu đổi mới công tác quản lý GDMN, trong đó tập trung vào: Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển GDMN; Nghị định số 24/2021/NĐ-CP quy định việc quản lý trong cơ sở GDMN và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Kế hoạch phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, ngày 27/8/2021 quy định cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo; Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ Trường mầm non; Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT sửa đổi, bổ sung Chương trình GDMN; Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ban hành Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo; Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN; Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND, ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Điện Biên quy định các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Điện Biên...

100% CBQL tiếp tục học tập đổi mới công tác quản lý, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cấp các ngành, tăng cường tự chủ tự chịu trách nhiệm và giải trình về những vấn đề liên quan theo cấp quản lý.

100% hồ sơ sổ sách của nhà trường thực hiện Điều lệ Trường mầm non.

100% CBGV thực hiện nghiêm túc quy chế dân chủ. 100% giáo viên được kiểm tra nội bộ theo kế hoạch.

Thực hiện cải cách hành chính và đảm bảo đúng các qui định về tài chính và quy chế 3 công khai tại nhà trường.

1.2 Các biện pháp thực hiện:

1.1. Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, bảo đảm các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN

- Tham mưu triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ từ 3-5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội. Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN.

- Tham mưu, huy động nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDMN. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa trong GDMN, thực hiện hiệu quả các cơ

chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục.

- Tăng cường phối hợp giữa cơ quan, đơn vị, tổ chức ở địa phương để làm tốt công tác tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản liên quan đến công tác phát triển GDMN bảo đảm nghiêm túc, đầy đủ, kịp thời, chất lượng, hiệu quả; tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển GDMN tại nhà trường.

- Ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực, các đề án, dự án, chương trình để đầu tư cơ sở vật chất (CSVC), đội ngũ và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, bảo đảm các điều kiện thực hiện phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về chính sách đối với trẻ em mầm non và chính sách đối với nhà giáo trong cơ sở GDMN Tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về hoạt động quản lý thu, chi đối với các dịch vụ hỗ trợ giáo dục Đồng thời tăng cường hướng dẫn tổ chức thực hiện, kiểm tra, rà soát, nắm thông tin về việc quản lý và triển khai thực hiện các dịch vụ hỗ trợ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong cơ sở GDMN bảo đảm đúng quy định, hiệu quả phù hợp với điều kiện của địa phương.

1.2. Đổi mới công tác quản lý trong giáo dục mầm non

- Tăng tính chủ động xây dựng kế hoạch và công tác phối hợp các cấp quản lý giáo dục, phòng, ban, ngành liên quan ở địa phương trong kiểm tra, giám sát; chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm an toàn cho trẻ em trong cơ sở GDMN.

- Thực hiện quyền tự chủ của cơ sở GDMN trong việc phát triển chương trình giáo dục, quyết định các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu Chương trình GDMN phù hợp với thực tiễn địa phương, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động ở nhà trường và quy định về tiếp công dân tại cơ sở GDMN theo quy định nhằm phát huy vai trò của các chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong nhà trường.

Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở GDMN trong bối cảnh mới; Tham gia đầy đủ các hoạt động của cụm chuyên môn để nhân rộng kinh nghiệm quản lý GDMN.

- Thực hiện các hướng dẫn của cấp trên về tinh giản và số hoá hồ sơ sổ sách; tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc, kịp thời chấn chỉnh tình trạng lạm dụng hồ sơ, sổ sách.

- Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra nội bộ tại nhà trường theo hướng đề cao vai trò đôn đốc, tư vấn thúc đẩy, hỗ trợ, tránh hình thức và tránh gây áp lực cho giáo viên, nhân viên. Tăng cường giám sát, đôn đốc việc thực hiện kết quả thanh tra, kiểm tra.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; chuẩn bị điều kiện để triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

*** Chỉ tiêu:**

- 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần. - Nhà trường được UBND huyện công nhận “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích” năm học 2024-2025.

- 100% trẻ đến trường được giáo dục các kỹ năng sống: phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em...

- 100% học sinh các lớp được đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần

- 100% các nhóm/lớp trong nhà trường chấp hành nghiêm các quy định của nhà trường

- Phấn đấu 95% trở lên trẻ đi học chuyên cần, 100% trẻ học 2 buổi/ngày theo Chương trình GDMN và 100% trẻ dân tộc thiểu số đến trường được tăng cường tiếng Việt.

- Xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục nhà trường, phát triển chương trình giáo dục của nhà trường phù hợp với bối cảnh địa phương, khả năng, nhu cầu của trẻ

- Tiếp tục triển khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”, chuyên đề phát triển vận động, kế hoạch thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ.

- 100% các điểm trường xây dựng “thư viện thân thiện ngoài trời”.

- Thực hiện thí điểm chương trình GDMN mới (nếu có)

2.1 Các Biện pháp thực hiện:

2.1.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

- Quán triệt, thực hiện nghiêm túc quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em tại nhà trường; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hỗ trợ Cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em; giáo dục

kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em trong trường. Đối với các điểm trường có thỏa thuận về việc đưa đón trẻ em tuân thủ nghiêm túc quy định pháp luật hiện hành, nêu cao tinh thần trách nhiệm, tuyệt đối đảm bảo an toàn cho trẻ em.

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn, phòng chống thiên tai cho trẻ em trong các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề. Đặc biệt là việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ kỹ năng phòng chống cháy nổ, đuối nước, lũ lụt, sạt lở đất vào các buổi sinh hoạt chuyên môn tại nhà trường.

2.2.2. Nâng chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

a) Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe trẻ em

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác y tế trường học; phối hợp với cơ sở y tế tại địa phương thực hiện các biện pháp chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, đánh giá tình trạng sức khỏe cho trẻ em trong nhà trường. Năm học 2025-2026, phân đầu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân còn dưới 4,7%, tỷ lệ trẻ thấp còi còn dưới 5,6%.

- Thực hiện công tác nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, phân bố bữa ăn theo quy định tại Chương trình GDMN; bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở GDMN; không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ em tại các cơ sở GDMN. Tăng cường các điều kiện bảo đảm tổ chức bữa ăn cho trẻ em; công tác kiểm tra và sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em về bảo đảm chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm; kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm sai phạm trong tổ chức bữa ăn cho trẻ em tại nhà trường.

- Chú trọng giáo dục trẻ về kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ và bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với điều kiện thực tế. Tăng cường dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm bảo đảm hài hòa giữa chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn.

b) Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển Chương trình giáo dục trong nhà trường. Chủ động phát triển Chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ em “lấy trẻ làm trung tâm” và nhấn mạnh yếu tố đặc trưng văn hoá địa phương, tăng cường tiếng Việt cho trẻ người dân tộc thiểu số. Quan tâm chỉ đạo thực hiện chương trình GDMN đối với các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo ghép.

- Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện trẻ em theo Chương trình GDMN, khuyến khích tổ chức các hoạt

động thực hành, trải nghiệm, học thông qua chơi, phương pháp giáo dục tiên tiến... Năm học 2025 - 2026, đẩy mạnh tích hợp/lồng ghép “*giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em*” bảo đảm điều kiện, môi trường giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ở ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

- Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN: Giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, giáo dục giới; giáo dục an toàn giao thông theo định hướng của chương trình “Tôi yêu Việt Nam”; giáo dục tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ bản thân; bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu... Thực hiện hợp tác, áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện địa phương đặc biệt là ứng dụng STEAM trong thực hiện chương trình giáo dục trẻ ở trường.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác tăng cường tiếng Việt cho trẻ em triển khai nhân rộng mô hình tăng cường tiếng Việt cho trẻ em người DTTS, tăng cường nghe, nói tiếng Việt cho trẻ em người dân tộc thiểu số; nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ em mẫu giáo trước khi vào lớp một. Nâng cao chất lượng hoạt động quản lý, giáo dục trẻ tại phòng thư viện của trường.

- Bảo đảm chất lượng giáo dục hòa nhập trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn: Thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập theo quy định; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm; phối hợp thực hiện đúng việc cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em, giáo viên, cơ sở giáo dục có trẻ em khuyết tật học hòa nhập;

Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại nhà trường.

Tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người DTTS và chính sách đối với cơ sở GDMN đang có trẻ khuyết tật học hòa nhập theo quy định.

- Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng phổ biến, tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo Chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tăng cường giải pháp thực hiện hiệu quả hoạt động chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một; tuyệt đối không tổ chức dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức.

- Triển khai có hiệu quả cho trẻ làm quen với tiếng anh qua youtube hoặc phần mềm miễn phí trên mạng, Đẩy mạnh tạo môi trường thực hành giao tiếp ngôn ngữ tiếng Anh thông trang trí trong và ngoài lớp..

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý, quản trị, tổ chức hoạt động chuyên môn ; phát triển kho học liệu số dùng chung nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN.

3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTNT, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi

3.1. Chỉ tiêu

Thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em 3-5 tuổi.

Huy động và duy trì 100% số lượng trẻ 3-5 tuổi ra lớp và học 2 buổi/ngày.

Giảm tỷ lệ trẻ 3-5 tuổi SDD cân nặng và chiều cao không quá 5%.

100% trẻ 3-5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN.

100 giáo viên dạy lớp 3-5 tuổi đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo chuyên môn nghiệp vụ và xếp loại chuẩn nghề nghiệp GVMN từ khá trở lên.

100% các lớp 3-5 tuổi đủ đồ dùng đồ chơi theo số Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT.

100% các lớp 3-5 tuổi có đủ lớp học, công trình vệ sinh kiên cố, sân chơi và đồ chơi ngoài trời có đủ số lượng 5 chủng loại cho trẻ hoạt động.

Duy trì PCGDMNTNT năm 2025.

3.2. Các Biện pháp thực hiện:

3.2.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT về phổ cập mẫu giáo.

- tham mưu Đảng uỷ, UBND xã Si Pa Phìn đưa chỉ tiêu hoàn thành phổ cập mẫu giáo và các chính sách phát triển GDMN vào văn kiện, nghị quyết của Đại hội Đảng và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026-2030 của địa phương;

Thực hiện kế hoạch triển khai phổ cập mẫu giáo ở địa phương theo hướng dẫn, bố trí nguồn lực ưu tiên cho phổ cập giáo dục mẫu giáo của cấp trên.

Tăng cường công tác quy hoạch, bố trí, đầu tư xây dựng trường, lớp học, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và sắp xếp, tham mưu bổ sung giáo viên đáp ứng yêu cầu phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo;

- Tham mưu, ban hành các văn bản thực hiện phổ cập mẫu giáo trên địa bàn; phân công ổn định đội ngũ phụ trách công tác phổ cập; rà soát, đánh giá về việc huy động trẻ mầm non ra lớp (đặc biệt là trẻ mẫu giáo), các điều kiện về đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi và các điều kiện khác để chuẩn bị thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ mẫu giáo.

3.2.2. Đối với phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

- Tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT và Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT. Tổ chức rà soát, kiểm tra đánh giá lại về kết quả đạt

chuẩn PCGDMNTNT trên địa bàn xã, phường; điều chỉnh, bổ sung và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026 để tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT.

- Tham mưu thực hiện công tác tự kiểm tra và công nhận duy trì đạt chuẩn PCGDMNTNT cấp xã, đề nghị kiểm tra, công nhận duy trì đạt chuẩn đối với cấp xã đảm bảo thời gian và quy trình theo quy định hiện hành. Đảm bảo duy trì PCGDMNTNT năm 2025.

4. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

4.1. Chỉ tiêu

Nhà trường tiếp tục rà soát, cải tạo, nâng cấp, kiểm tra an toàn thường xuyên 100% hệ thống cơ sở vật chất trường, lớp đáp ứng tiêu chuẩn cơ sở vật chất quy định tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT trong năm học.

Tu sửa lại một số hạng mục xây dựng xuống cấp hàng năm sân chơi, sân tập, nhà vệ sinh, nhà bếp, nhà kho, tham mưu xây dựng các phòng học, phòng chức năng tại các bản.

Sửa chữa bảo dưỡng máy tính, máy in, máy phô tô,... nhà trường, máy chiếu các lớp học.

16/16 nhóm/lớp đủ đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu.

8/8 điểm trường (cả trung tâm) có đồ chơi ngoài trời cho trẻ chơi.

Các điểm trường có hệ thống nước sạch, đảm bảo vệ sinh đủ cho trẻ sử dụng.

Trồng bổ sung hệ thống cây xanh cho các điểm trường (dự kiến 60 cây).

- 100% CBGV được tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ hàng năm do xã, do ngành tổ chức đặc biệt được tham gia tập huấn thực hiện Chương trình GDMN mới.

- 100% CBGVNV tham gia học tập hoàn thiện các tiêu chuẩn yêu cầu của hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định.

- 100% giáo viên được sắp xếp bố trí vị trí việc làm theo đúng năng lực và yêu cầu của chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- 100% CB, giáo viên được tham gia bồi dưỡng, đánh giá, xếp loại bồi dưỡng thường xuyên (xếp loại từ đạt trở lên).

- 100% CBQL, GV, nhân viên không vi phạm đạo đức nhà giáo, không vi phạm pháp luật.

- 100% CBQL được đánh giá xếp loại theo Chuẩn hiệu trưởng, GV được đánh giá xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp, kết quả xếp loại đạt từ khá trở lên.

Bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề: Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng. Giảng chuyên đề 1 lần/tháng (3 hoạt động). Sinh hoạt chuyên môn cụm 1 lần trên 1 kỳ. Tham gia sinh hoạt chuyên môn cấp cụm do Sở tổ chức.

4.2. Các biện pháp thực hiện:

4.2.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp điểm trường lẻ, lớp học bảo đảm tinh gọn bảo đảm các nguyên tắc, phù hợp các quy định, khoa học, linh hoạt, kế thừa, ổn định lâu dài và phù hợp điều kiện thực tế của địa phương, tạo thuận lợi cho người dân đưa trẻ đến trường, lớp và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Thực hiện rà soát, sắp xếp hợp lý, khoa học, tăng tỷ lệ giáo viên/lớp, phân đầu đạt chỉ tiêu huy động trẻ ra lớp theo kế hoạch UBND tỉnh và UBND xã giao. Cụ thể: Tỷ lệ trẻ nhà trẻ đi học đạt 29,0%, tỷ lệ trẻ mẫu giáo đi học đạt 100%, riêng tỷ lệ trẻ 5 tuổi đi học đạt 100%. Rà soát, sắp xếp các điểm trường lẻ nhằm giảm bớt những điểm trường lẻ có quá ít trẻ, giao thông đi lại thuận tiện nhằm tăng tỷ lệ giáo viên/lớp, tăng số trẻ/nhóm, lớp và tiết kiệm về cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.

4.2.2. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu; duy trì trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

- Tham mưu các cấp quản lý ưu tiên bố trí nguồn lực từng bước bảo đảm đủ cơ sở vật chất, thiết bị đạt chuẩn đáp ứng điều kiện thực hiện Chương trình GDMN, yêu cầu duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT. Khai thác nguồn lực từ các Chương trình Mục tiêu quốc gia, Đề án... đầu tư cho cấp học mầm non theo hướng đồng bộ, hiện đại.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục để thu hút các nguồn lực từ tổ chức, cá nhân, nâng cao các điều kiện bảo đảm chất lượng dạy và học. Tạo điều kiện để thực hiện các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục đáp ứng nhu cầu phát triển toàn diện cho trẻ em.

- Quan tâm xây dựng Thư viện đạt chuẩn trong trường mầm non đặc biệt là đầu tư cơ sở vật chất, bố trí nhân viên thư viện hoặc giáo viên kiêm nhiệm công tác thư viện (có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ thư viện trường học) để đảm bảo điều kiện công nhận thư viện đạt chuẩn.

4.2.3. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

a) Đảm bảo về số lượng giáo viên cho các cơ sở giáo dục mầm non

- Thực hiện tốt công tác tham mưu, có giải pháp đồng bộ, hiệu quả để thực hiện tuyển dụng đủ giáo viên theo số lượng biên chế được cấp có thẩm quyền giao, bảo đảm đủ số lượng giáo viên theo quy định, bố trí tối thiểu 02 giáo viên/nhóm, lớp để thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN.

- Thực hiện các chính sách phù hợp đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường; Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính

sách đối với giáo viên mầm non theo quy định.

b) Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cán bộ quản lý, giáo viên mầm non

- Tham gia công tác phát triển cán bộ quản lý, giáo viên trong cơ sở GDMN bảo đảm đủ về số lượng và năng lực đáp ứng yêu cầu thực hiện chuyên môn. Tiếp tục tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo gắn bó tình yêu thương trẻ với trách nhiệm nghề nghiệp.

- Triển khai hiệu quả công tác nâng cao năng lực chuyên môn cán bộ quản lý, giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT; lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ, nhóm, giáo viên xây dựng “cộng đồng học tập” trong nhà trường, trong cụm chuyên môn; phát huy vai trò của cán bộ quản lý, giáo viên mầm non cốt cán trong hỗ trợ, tư vấn, giải đáp khó khăn vướng mắc cho nhà giáo trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ.

- Tổ chức thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên năm học đảm bảo thời gian, chất lượng, hiệu quả đặc biệt là giám sát chất lượng tham gia học bồi dưỡng thường xuyên của đội ngũ nhà giáo; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu dưới nhiều hình thức khác nhau. Chú trọng đổi mới nội dung và phương thức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo, nhân viên phù hợp với điều kiện thực tiễn mỗi nhà trường.

- Khuyến khích và tạo điều kiện hỗ trợ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học, công nghệ số; quan tâm bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên người dân tộc thiểu số, giáo viên trẻ mới tuyển dụng.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non và tăng cường hợp tác quốc tế

5.1 Chỉ tiêu:

100 % các phần mềm được quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả.

100 % các CBGVNV biết sử dụng các phần mềm phù hợp với công việc được giao và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ; trong lưu trữ, sử dụng hồ sơ sổ sách chuyên môn, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả

Mỗi tháng có ít nhất 1 tin bài để đăng trên Website của trường, của ngành.

100% cán bộ quản lý, giáo viên soạn bài trên máy vi tính.

100% Cán bộ quản lý, Giáo viên biết sử dụng phần mềm hồ sơ điện tử biết ứng dụng AI trong hoạt động dạy học.

Nhà trường có bảng tin tuyên truyền về nội dung giáo dục mầm non, nuôi dạy con theo khoa học; có ít nhất 1 tin bài/tháng về hoạt động của nhà trường, các điểm trường... gửi lên Website của nhà trường.

100% các lớp có góc tuyên truyền về giáo dục mầm non, phù hợp với điều kiện thực tế của lớp. Đảm bảo phong phú về nội dung, sinh động về hình thức phù hợp với sự nhận thức của các bậc cha mẹ.

100% được tuyên truyền về chương trình giáo dục mầm non, các kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ, thực hiện công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và vui chơi cùng con tại nhà.

5.2. Các biện pháp thực hiện.

5.2.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong GDMN

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, công tác chuyển đổi số trong nhà trường, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ GDĐT; gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp giáo dục trẻ, phát triển năng lực số của đội ngũ nhà giáo, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số chia sẻ dùng chung để thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thông tin khác phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo.

Sử dụng các nền tảng mạng xã hội: Sử dụng các kênh truyền thông hiện đại như Facebook, Instagram, YouTube để lan tỏa các thông điệp về giáo dục mầm non, chia sẻ các phương pháp giảng dạy sáng tạo, các chương trình học tập chất lượng.

5.2.2. Công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

- Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, của nhà trường đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi, Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới, đổi mới trong GDMN.

- Truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đa dạng các kênh, lồng ghép hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa cơ sở GDMN với gia đình và đoàn thể, tổ chức xã hội ngoài cơ sở GDMN cùng chăm lo phát triển GDMN.

- Tăng cường phối hợp, xử lý hiệu quả công tác truyền thông, các vấn đề xã hội quan tâm đến nhân dân, phụ huynh hiệu, chia sẻ, ủng hộ và đồng hành cùng ngành Giáo dục.

- Phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong công tác dạy học và quản lý, lan tỏa phù hợp điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho trẻ.

- Thực hiện hợp tác, hội nhập quốc tế về GDMN theo đúng quy định. Phù

hợp với từng địa phương.

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra theo thẩm quyền

6.1. Chỉ tiêu

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ theo năm học

Ít nhất có 40% giáo viên được kiểm tra toàn diện, chuyên đề trong năm học.

100% giáo viên được kiểm tra khác theo năm học.(bồi dưỡng chuyên môn, đột xuất..môi trường, csvc...)

6.2. Các biện pháp thực hiện:

- Tăng cường công tác kiểm tra, phối hợp liên ngành, sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em hiệu quả, hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ của cơ nhà trường trong công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em và các hoạt động của nhà trường theo quy định. Đề cao vai trò thúc đẩy, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho cán bộ quản lý, giáo viên.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra việc triển khai các chủ trương của Đảng và thực hiện chính sách, pháp luật trong lĩnh vực GDMN thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định mới về phân cấp, phân quyền.

7. Tổ chức hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội trong cơ sở GDMN

7.1: Chỉ tiêu:

- Tổ chức Hội thi “Tôi yêu Việt Nam” cấp trường. Chọn lựa và bồi dưỡng các bé có năng khiếu thành lập đội tuyển tham gia hội thi “ Bé tài năng” cấp cụm (nếu có).

- Tổ chức Hội thi tự làm đồ dùng, đồ chơi - thiết bị dạy học; hội thi “ Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” cấp trường;

- Tổ chức cho trẻ tham gia và trải nghiệm: Ngày hội của cô, Ngày tết quê em, Hội xuân quê hương em.

7.2. Các biện pháp thực hiện:

7.2.1. Hội thi, giao lưu, ngày lễ, ngày hội của trẻ

Căn cứ nhiệm vụ chuyên môn trọng tâm năm học và tình hình thực tiễn, nhà trường chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức các hội thi, giao lưu, ngày hội, ngày lễ ở theo kế hoạch.

Các hội thi, giao lưu, ngày hội, ngày lễ ở các nhà trường được đưa vào Kế hoạch giáo dục năm học của trường và “lấy trẻ làm trung tâm”, tạo cơ hội cho trẻ được thực hành, trải nghiệm, phát triển toàn diện.

7.2.2. Hội thi của giáo viên

Căn cứ nhiệm vụ trọng tâm năm học và tình hình thực tiễn, nhà trường chỉ đạo, tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi và tham gia các hội thi, cuộc thi khác của Ngành theo kế hoạch.

7.2.3. Kinh phí tổ chức hội thi

Thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên quy định về nội dung, mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Điện Biên và từ các nguồn tài trợ, hỗ trợ hợp pháp khác.

8. Phát triển quy mô trường lớp huy động và duy trì số lượng trẻ

8.1. Chỉ tiêu huy động trẻ ra lớp

Trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp: 365/510 trẻ, tỷ lệ 71,6%

Nhà trẻ: Trẻ 0- 2 tuổi huy động ra lớp theo chỉ tiêu 60/207 trẻ, tỷ lệ 29,0%.

Mẫu giáo: Trẻ 3 -5 tuổi huy động ra lớp 303/303 trẻ, tỷ lệ 100%.

Trẻ 5 tuổi: huy động 102/102 trẻ, tỷ lệ 100%.

Trong năm học có 18 trẻ nơi khác đến học nhờ trong đó 2 tuổi: 7 trẻ; 3-5 tuổi: 11 trẻ; riêng trẻ 5 tuổi: 2 trẻ.

Trong đó trên địa bàn có 15 trẻ đi học nơi khác.

Cụ thể: toàn trường gồm có 16 nhóm, lớp với trẻ và được phân chia theo từng điểm trường, từng lớp như sau:

Stt	Điểm trường/Nhóm lớp	Số lớp	Số trẻ	Ghi chú
I	Trung tâm			
1	Nhóm trẻ 24-36 tháng	1	12	6 trẻ học nhờ
2	Mẫu giáo ghép 3+4 tuổi	1	33	5 trẻ học nhờ
4	Mẫu giáo 5 tuổi	1	19	2 trẻ học nhờ
II	Điểm trường Độ Tinh I			
1	Nhóm trẻ 24-36 tháng	1	16	2 trẻ học nhờ
2	Lớp Mẫu giáo Bé	1	20	1 trẻ học nhờ
3	Lớp Mẫu giáo Nhỡ	1	24	1 trẻ học nhờ
4	Lớp Mẫu giáo Lớn	1	24	3 trẻ học nhờ
III	Điểm trường Mo Công			
1	Lớp mẫu giáo ghép 3+4+5	1	20	
IV	Điểm trường Mạ Hóc 1			
2	Lớp mẫu giáo ghép 3+4+5	1	31	
V	Điểm trường Mạ Hóc 2			
1	Lớp mẫu giáo ghép 3+4+5	1	16	1 trẻ học nhờ
VII	Điểm trường Phìn Hồ A			
1	Nhóm trẻ 24-36 tháng	1	23	

2	Lớp Mẫu giáo Bé	1	27	
3	Lớp Mẫu giáo Nhỡ	1	32	1 trẻ học nhờ
4	Lớp Mẫu giáo Lớn	1	26	1 trẻ học nhờ
VIII	Điểm trường Đền Pua			
1	Nhà trẻ 25-36 tháng	1	13	
2	Lớp mẫu giáo ghép 3+4+5	1	32	
	Tổng cộng:	16	368	24 trẻ học nhờ

3.2. Giải pháp

Tiếp tục bám sát kế hoạch chỉ tiêu của UBND huyện về việc huy động trẻ các độ tuổi ra lớp đến bản, phấn đấu đạt các chỉ tiêu giao, đặc biệt đẩy mạnh các giải pháp huy động trẻ nhà trẻ ra lớp; sắp xếp nhóm, lớp, số trẻ/nhóm, lớp một cách linh hoạt, đúng quy định.

Tích cực tham mưu với UBND xã Si Pa Phìn trong việc quy hoạch đất mở rộng quỹ đất, tham mưu xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho điểm trường Mạ hóc 2, Đệ Tinh 1, Phìn Hồ A trong năm học 2025-2026.

Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về vai trò trách nhiệm của cha mẹ, người chăm sóc trẻ, chính quyền địa phương và cộng đồng trong việc phối hợp với nhà trường huy động trẻ ra lớp và duy trì tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần.

Ngay từ đầu năm học, nhà trường giao số lượng trẻ cho từng giáo viên chủ nhiệm, kết hợp với giáo viên điều tra phổ cập huy động 100% trẻ mẫu giáo trên địa bàn ra lớp, huy động trẻ trên địa bàn từ 18-36 tháng tuổi tính theo số lượng giáo viên hiện có.

- Có kế hoạch bồi dưỡng Giáo viên giỏi, ngay từ đầu năm học. Đẩy mạnh phong trào thi đua "Hai tốt". Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Động viên khen thưởng kịp thời giáo viên và học sinh có thành tích cao trong các hoạt động.

Thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN, có tinh thần trách nhiệm trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ tại trường mầm non. Thực hiện tốt công khai dân chủ trong các hoạt động của nhà trường.

Chi trả đầy đủ chế độ cho học sinh nhà trẻ, mẫu giáo theo quy định của nhà nước.

12. Công tác khác

a. Xây dựng trường xanh - sạch - đẹp

- Phân đầu: 100% các điểm trường, các lớp có bồn hoa, vườn rau, cây xanh và có hàng rào cây xanh, có đủ công trình vệ sinh đảm bảo sạch sẽ. Trồng bổ sung hệ thống cây xanh cho các điểm trường (dự kiến 55 cây).

- Xây dựng trường, lớp xanh sạch - đẹp - an toàn - thân thiện. Khuôn viên sạch sẽ, có bồn hoa, cây cảnh, thoáng mát cho trẻ khám phá trải nghiệm. Lớp học có đủ ánh sáng và bàn ghế phù hợp lứa tuổi. Các công trình vệ sinh đúng qui cách và luôn được giữ gìn vệ sinh sạch sẽ. Nhà trường và 100% các lớp đảm bảo đủ điều kiện về môi trường xanh- sạch- đẹp.

- Tăng cường lồng ghép công tác giáo dục bảo vệ môi trường cho trẻ trong mọi hoạt động của trường, lớp.

b. Xây dựng trường có đời sống văn hóa tốt

*** *Chỉ tiêu:***

- Xây dựng một nhà trường đoàn kết, biết tương trợ lẫn nhau, không có CBGV bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

- 100% gia đình CBGV, CNV trong trường đạt: "Gia đình văn hóa".

*** *Biện pháp:***

- Tuyên truyền cho CBGV, CNV luôn luôn mẫu mực, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

- Thành lập đội văn nghệ nhà trường tham gia vào các hoạt động chung do ngành và địa phương tổ chức.

c. Giáo dục an toàn giao thông

- Quán triệt 100% CBGV-NV thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn giao thông.

- 100% các khối lớp được học tập lồng ghép nội dung an toàn giao thông vào chương trình giáo dục trẻ và hội thi cấp trường.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục, phổ biến, tuyên truyền sâu rộng quy định của pháp luật về trật tự ATGT đến tất cả CBGV- CNV, phụ huynh và học sinh trong toàn trường.

d. Quản lý tài chính

- Chi trả đầy đủ, kịp thời các chế độ chính sách của giáo viên học sinh theo quy định của nhà nước và dưới sự chỉ đạo của phòng giáo dục và đào tạo.

- Công khai các khoản thu từ phụ huynh học sinh và bữa ăn trưa của trẻ.

- Lập hồ sơ quản lý các nguồn thu từ công tác XHH giáo dục, hồ sơ quản lý ăn bán trú theo đúng quy định

c. Quản lý tài sản

- Thực hiện thống nhất quản lý tài sản đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

- Khai thác, sử dụng và bảo quản tài sản đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát.

- Phát huy quyền làm chủ của tập thể, dân chủ, công khai trong việc quản lý và sử dụng tài sản nhà nước.

- Tăng cường công tác tự kiểm tra, giám sát nội bộ.

e. Các hội thi, giao lưu, ngày lễ hội

** Chỉ tiêu*

- Tổ chức Hội thi “Bé tài năng” cấp trường. Chọn lựa và bồi dưỡng các bé có năng khiếu thành lập đội tuyển tham gia hội thi “ Bé tài năng” cấp huyện.

- Tổ chức Hội thi tự làm đồ dùng, đồ chơi - thiết bị dạy học; hội thi “ Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” cấp trường;

- Tổ chức cho trẻ tham gia và trải nghiệm: Ngày hội của cô, Ngày tết quê em, Hội xuân quê hương em.

** Biện pháp*

Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên thông qua hình thức khác nhau, qua các buổi sinh hoạt chuyên môn chuyên đề cấp trường, cấp cụm, huyện...

Tuyên truyền vận động cha mẹ trẻ phối hợp với nhà trường bồi dưỡng cho trẻ tham gia cuộc thi đạt kết quả cao.

Làm tốt công tác tuyên truyền kêu gọi chính quyền và đoàn thể địa phương hỗ trợ kinh phí để tổ chức các hội thi của trẻ cấp trường và cấp huyện.

f. Công tác công khai.

Thực hiện Quy chế công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ GDĐT.

III. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC THEO THÁNG

Nhiệm vụ trọng tâm	Thời gian hoàn thành	Người chịu trách nhiệm	Điều chỉnh, bổ sung
1. Tháng 8/2025			
1. Huy động học sinh. - Xây dựng Kế hoạch tuyển sinh, giáo viên tổ chức chiêu sinh trẻ ra lớp đảm bảo tỷ lệ huy động đầu năm học. - Học sinh tựu trường	04/8 29/08	BGH, GV	
2. Công tác chuyên môn - Chỉ đạo giáo viên xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học. - Các cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia bồi dưỡng chính trị hè 2025 tại trường Tiểu học Tân Phong. - Đồng chí: Lê Thị Quyên tham gia tập huấn chuyên môn tại Điện Biên. - Xây dựng KH phát triển nhà trường năm học 2025-2026. - BGH, GV, các tổ, đoàn thể tiến hành xây dựng các loại kế hoạch năm, tháng, tuần.	02/08 08/8 7-9/08 20/8 21/8	CBGV, NV Đ/c Đ Quyên HT BGH, TT, GV cốt cán	
3. Cơ sở vật chất, thiết bị, xây dựng MTGD. - Tham mưu với chính quyền địa phương tu sửa cơ sở vật chất các điểm bản: - Lao động vệ sinh xung quanh trường, rào các điểm trường, trồng bồn hoa, cây cảnh... - Kiểm kê thiết bị tài sản, bàn giao thiết bị tài sản giữa các lớp.	4/8 11/8 29/8	HT GV, NV GV Các giáo viên	
4. Chế độ học sinh, ăn trưa. - Rà soát các đối tượng học sinh được hưởng chế độ ăn trưa cho trẻ nhà trẻ và mẫu giáo. - Lập danh sách trẻ hưởng ăn trưa Dự án nập xã - Xây dựng kế hoạch bán trú, hợp đồng thực phẩm, xây dựng thực đơn tháng 9 - Lao động dọn dẹp, vệ sinh đồ dùng nhà bếp	29/8 25/8 27/8	GVCN BGH BGH NV	
5. Phổ cập: - Phổ cập: Triển khai điều tra trẻ trong độ tuổi 0-5 tuổi trên địa bàn xã	28/8	GV CBGV, NV CBGV, NV	
6. Công tác khác - CDBGV, NV trả phép hè 2025 - Tổ chức họp phân công nhiệm vụ đầu năm học 2025-2026 - Phát động thi đua lần 1 - ra QĐ chuẩn y tổ trưởng, tổ phó, hội đồng trường.	01/08 01/08 8/9	HT HT	

- Họp cuối tháng, triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng	29/08	GV các bản HT	
2.Tháng 9/2025			
1. Huy động học sinh -Tiếp tục huy động học sinh ra lớp đảm bảo chỉ tiêu giao 2. Chuyên môn: - Các lớp đón trẻ ra lớp, ổn định nề nếp học sinh. Trang trí lớp học theo chủ điểm. - Tổ chức học chương trình chính thức. - BGH, GV, các tổ, đoàn thể hoàn thiện các loại kế hoạch. - Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn theo kế hoạch. - Hoàn thiện các loại báo cáo, thống kê đầu năm. - Kiểm tra hoạt động, nề nếp các lớp đầu năm 3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XDMT - Lao động vệ sinh, tu sửa đồ dùng đồ chơi 4. Chế độ học sinh, ăn trưa - Thành lập hội đồng xét duyệt học sinh được hưởng chế độ ăn trưa, tổ chức xét duyệt, lập danh sách nộp về PGD theo quy định. - Tổ chức cho trẻ ăn trưa từ ngày 08/9 - Tổ chức họp phụ huynh thống nhất các khoản thu, các hoạt động cho trẻ ăn bán trú tại trường. - Kiểm tra công tác bán trú: Công tác vệ sinh nhà bếp, đồ dùng nhà bếp. - Hoàn thiện chứng từ chi trả tiền hỗ trợ chi phí học tập tháng 09 năm 2025 và ăn trưa tháng 9/2025 5. Phổ cập: - Phối hợp với cấp TH, THCS thực hiện việc điều tra phổ cập, nhập số liệu trên hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD, XMC của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2025 6. Công tác khác: - Nghỉ lễ 02/9 - Khai giảng ngày 5/9. Phát động thi đua đợt 1. - Họp phụ huynh học sinh đầu năm. - Họp xét nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn, nâng mức phụ cấp thâm niên - Hoàn thiện công khai giáo dục niềm yết tại trường. - kiểm tra hoạt động nề nếp học sinh đầu năm - Xây dựng kế hoạch chiến lược giai đoạn 2025-2030. Gửi UBND xã duyệt. - Kiểm tra môi trường giáo dục các lớp đầu năm - triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng.	08/9 3/09 08/9 08/9 14/9 09/9 09/9 10/9 15/9 30/9 04/9 2-3/09 05/9 10/09 15/9 30/9 30/09	GVCN GVCN GVCN BGH, đoàn thể Đ/c: BGH GV BGH Hội đồng xét duyệt HT GV-NV BGH GV, NV CBGV, NV GBGV, NV CBGV, NV HT	

3. Tháng 10/2025			
1. Huy động trẻ - Tiếp tục huy động trẻ ra lớp, rèn nề nếp học tập cho trẻ. Tuyên truyền với phụ huynh đưa trẻ ra lớp đều, đủ. 2. Chuyên môn. - Tổ chức cho giáo viên bồi dưỡng chuyên môn chuyên đề cấp trường. - Kiểm tra công tác xây dựng môi trường lớp học. - Tham gia chuyên đề cấp cụm.. 2. Cơ sở vật chất, thiết bị, XD MTGD. - Tiếp tục tu sửa cơ sở vật chất các điểm trường. - Các lớp tiếp tục xây dựng môi trường ngoài lớp học 4. Chế độ học sinh, ăn trưa. - Hoàn thiện hồ sơ hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù học phí cho trẻ. - Hoàn thiện chứng từ chi trả tiền hỗ trợ chi phí học tập tháng 10 năm 2025 và ăn trưa tháng 10/2025 - Xây dựng thực đơn tháng 10 đảm bảo. - Kiểm tra công tác bán trú: Kiểm tra công tác chia ăn, lưu mẫu thức ăn hàng ngày. 5. Phổ cập: Hoàn thiện nhập số liệu trên hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD, XMC của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2025 6. Công tác khác - Kiểm tra công tác quản lý tài sản các lớp. - Tổ chức tọa đàm ngày 20-10. - Hội nghị công nhân viên chức. - Đăng ký thi đua đầu năm. Tổng hợp hồ sơ đăng ký thi đua đầu năm học 2025-2026 nộp Xã. - triển khai các văn bản chỉ đạo.	1-31/10 17/10 và 31/10 13/10 31/10 31/10 31/10 20/10 01/10 09/10 05/10 20/10 11/10 20/10 27/10	GVCN GVCN BGH BGH, GV cốt cán GVCN GVCN GVCN, KT KT, Thủ quỹ HT Ban KT HT, Đ/c Quyền CBGV, NV CBGV, NV BGH CBGV, NV HT	
4. Tháng 11/2025			
1. Duy trì số lượng học sinh - Tiếp tục duy trì số lượng học sinh ra lớp, rèn nề nếp học tập cho trẻ. 2. Chuyên môn: - Tổ chức chấm trang trí lớp và xây dựng môi trường lớp học. Chấm thi đồ dùng, đồ chơi cấp trường. - Tổ chức cho giáo viên kiểm tra Mô đun bồi dưỡng thường xuyên - Tổ chức khảo sát chất lượng giáo viên đầu năm - Bồi dưỡng trẻ thi “tôi yêu Việt Nam” cấp trường.	1-30/11 10/11 15/11 10/11 30/11	GVCN Ban thi đua BGH CBGV	

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh, tổng hợp kết quả sức khỏe học sinh. 3. CSVC, thiết bị, XDMT - Tiếp tục tu sửa cơ sở vật chất các điểm trường, tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục xanh sạch đẹp, an toàn 4. Chế độ học sinh, ăn trưa - - Kiểm tra công tác bán trú. (Kiểm tra hồ sơ bán trú) - Xây dựng thực đơn tháng, tuần - Hoàn thiện chứng từ chi trả tiền hỗ trợ chi phí học tập tháng 11 năm 2025 và ăn trưa tháng 11/2025 5. Phổ cập: Duy trì các tiêu chí PCGD - XMC 6. Công tác khác: - Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày nhà giáo VN 20/11. - - Kiểm tra trang trí lớp, xây dựng môi trường, đồ dùng đồ chơi của lớp. - Sơ kết thi đua đợt 1, phát động thi đua đợt 2 - triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng.	30/11	BGH, TTCM GVCN NV y tế	
	30/11	GVCN	
	8/11	Ban kiểm tra	
	01/11	HT-HP	
	20/11	KT, Thủ quỹ HT, Đ/c hà CBGV, NV	
	30/11		
	20/11	Ban kiểm tra Ban thi đua CBGV, NV	
	29/11		
	30/11		
5. Tháng 12/2025			
1. Duy trì sĩ số học sinh - Các lớp tiếp tục duy trì số lượng học sinh ra lớp, tuyên truyền phụ huynh đưa con em đi học đều, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần của trẻ. 2. Chuyên môn: - Kiểm tra các hoạt động chuyên môn ,kiểm tra chất lượng học sinh. - Kiểm tra hoạt động sư phạm 1 giáo viên, chuyên đề 1 giáo viên. 3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XDMT - Tiếp tục tu sửa cơ sở vật chất các điểm trường. - Kiểm kê tài sản, thiết bị. Kiểm tra tài chính. 4. Chế độ học sinh, ăn trưa - Xây dựng thực đơn tháng 12 - - Kiểm tra công tác bán trú: Kiểm tra công tác vệ sinh đồ dùng nhà bếp. - Hoàn thiện chứng từ chi trả tiền hỗ trợ chi phí học tập tháng 12 năm 2024 và ăn trưa tháng 12/2024. 5. Phổ cập: - Theo dõi trẻ biến động trên địa bàn xã. - Chuẩn bị các loại hồ sơ phổ cập đón đoàn KT PCGD cấp tỉnh.	31/12	GVCN	
	25-27/12	BGH, TTCM BGH, GV	
	26/12	Ban kiểm tra Ban kiểm kê	
	1/12	KT Ban kiểm tra	
	11/12	GV, HP	
	25/12		
	27/12		
	6/12		

- Hoàn thiện những thiếu sót sau kiểm tra 6. Công tác khác: - KT nội bộ: - Kiểm tra chất lượng học sinh giữa năm, kiểm tra hồ sơ sổ sách. - Kiểm tra công tác tổ chức ăn bán trú ở một số điểm bản: Phìn Hồ A, kiểm tra tài chính - Kiểm tra toàn diện 01 giáo viên, chuyên đề 1 giáo viên. - Kiểm tra đột xuất các mặt hoạt động tại các điểm trường. - Triển khai các văn bản chỉ đạo.	18-22/12 27-29 22/12 đến 26/12 11/12 31/12 11/12 và 26/12 Tháng 12.	Ban kiểm tra HT BGH GV cốt cán.	
6. Tháng 01/2026			
1. Duy trì sĩ số học sinh - Các lớp tiếp tục duy trì số lượng học sinh ra lớp, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần 2. Chuyên môn: - Báo cáo thống kê, báo sơ kết học kỳ I. - Tổ chức Hội thi “Tôi yêu Việt Nam” cấp trường. - Kết thúc học kỳ I ngày 15/01/2025 - Tái giảng học kỳ II ngày 16/01/2025 - Kiểm tra hoạt động sư phạm 2 giáo viên - Kiểm tra hoạt động dạy và học đầu kỳ II ở các lớp. - Kiểm tra việc trang trí lớp và xây dựng môi trường giáo dục. 3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XDMT - Tu sửa cơ sở vật chất các điểm trường. - Xây dựng môi trường ngoài lớp học xanh, sạch, đẹp. 4. Chế độ học sinh, ăn trưa - Xây dựng thực đơn tháng, tuần - Hoàn thiện chứng từ chi trả tiền hỗ trợ chi phí học tập tháng 01 năm 2026 và ăn trưa tháng 01/2026 - Kiểm tra công tác bán trú, hồ sơ bán trú. 5. Phổ cập: Theo dõi trẻ biến động trên địa bàn xã. 6. Công tác khác: Kiểm tra hoạt động dạy và học đầu kỳ II ở 1 số lớp: Mạ Hóc 1, Mạ Hóc 1, Mo Công. - Kiểm tra công tác bán trú, hồ sơ bán trú. - Kiểm tra đột xuất 1 số điểm bản. - Sơ kết thi đua đợt 2, phát động thi đua đợt 3 - Nghi tết Nguyên đán dự kiến - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng.	26/01 15/01 22/01 06/01 10/01 9/1;16/1 10/01 24/1 17/01 01/01 26/01 11/1 10/01 22/01 25/01 31/01	GVCN BGH CBGV, NV GVCN GVCN Đoàn kiểm tra BGH, tổ trưởng Bảo vệ GVCN KT KT, thủ quỹ Ban kiểm tra Ban kiểm tra Ban thi đua CBGV, NV CBGV, NV	

7. Tháng 02/2026			
1. Duy trì sĩ số học sinh - nghỉ tết Nguyên đán - Các lớp tiếp tục duy trì số lượng học sinh ra lớp, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần. 2. Chuyên môn: - Kiểm tra các hoạt động dạy và học trước và sau Tết nguyên đán Ất Tỵ - Bồi dưỡng trẻ các kiến thức theo mục tiêu mong đợi của độ tuổi. - Kiểm tra hoạt động sư phạm 2 giáo viên 3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XDMT - Tiếp tục tu sửa cơ sở vật chất duy trì tiêu chí trường chuẩn Quốc gia mức độ 1 - Kiểm tra công tác xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm. 4. Chế độ học sinh, ăn trưa - XD thực đơn tháng, tuần đảm bảo dinh dưỡng cho trẻ. - - Kiểm tra công tác bán trú: Kiểm tra quy trình nấu ăn. - Thành lập hội đồng, tổ chức xét duyệt chế độ hỗ trợ chi phí học tập, cấp bù học phí cho trẻ 5 tháng đầu năm 2026. - Hoàn thiện chứng từ chi trả tiền hỗ trợ chi phí học tập tháng 02 năm 2026 và ăn trưa tháng 02/2026. 5. Phổ cập: Theo dõi trẻ biến động trên địa bàn xã. 6. Công tác khác: - Kiểm tra các hoạt động sau tết - Kiểm tra công tác “Xây dựng trường MN lấy trẻ làm trung tâm” - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng.	1-2/02 3-28/02 06/02 28/02 19, 26/02 28/02 01/02 14/02 17/02 25/02 25/02 5-6/02 19-20/02 27/02	GVCN BGH GVCN 2 giáo viên NV bảo vệ KT Ban kiểm tra BGH CBGV, NV	
8. Tháng 03/2026			
1. Duy trì số lượng học sinh - Các lớp tiếp tục duy trì số lượng học sinh ra lớp, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần - Rèn nề nếp cho trẻ 2. Chuyên môn: - Tổ chức kiểm tra sức khỏe trẻ chắm biểu đồ tăng trưởng. - Kiểm tra công tác trang trí lớp học, vệ sinh môi trường lớp học. - Dự sinh hoạt chuyên môn cấp cụm học kỳ II. - Kiểm tra hoạt động sư phạm 02 giáo viên	1-31/03 31/03 14/03 23-25/03 12, 19 /03	GVCN GVCN NV y tế Ban thi đua	

3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XDMT - Tiếp tục tu sửa cơ sở vật chất của trường chuẩn Quốc gia mức độ 1. - Tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục xanh, sạch, đẹp. 4. Chế độ học sinh, ăn trưa - Kiểm tra công tác bán trú: KT công tác vệ sinh. - Xây dựng thực đơn tháng, tuần - Hoàn thiện chứng từ chi trả tiền hỗ trợ chi phí học tập tháng 03 năm 2026 và ăn trưa tháng 03/2026. 5. Phổ cập: Theo dõi trẻ biến động trên địa bàn xã. 6. Công tác khác: - Tổ chức tọa đàm ngày 8/3, ôn lại truyền thống. - Sơ kết thi đua đợt 3, phát động thi đua đợt 4. - Kiểm tra công tác trang trí lớp, xây dựng môi trường lớp. - Tổ chức các chương trình chào mừng ngày thành lập đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/03/2026. - Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng.	31/03 31/03 14/3 01/03 8/3 28/03 24/03 26/03 31/03	BGH, GV cốt cán CBGV, NV GVCN Ban kiểm tra KT CBGV, NV Ban thi đua BGH CBGV, NV Đoàn thanh niên HT	
9. Tháng 04/2026			
1. Duy trì số lượng học sinh - Các lớp tiếp tục duy trì số lượng học sinh ra lớp, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần - Rèn nề nếp cho trẻ 2. Chuyên môn: - Thực hiện bồi dưỡng chất lượng học sinh cuối năm - Kiểm tra việc xây dựng góc “Thư viện thân thiện” tại các điểm trường. - Tổng kết các chuyên đề - Kiểm tra, đánh giá chất lượng học sinh cuối năm học. - Kiểm tra hoạt động sư phạm 1 giáo viên, chuyên đề 1 giáo viên. - Kiểm tra đột xuất 1 số điểm bản. 3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XDMT - Lao động vệ sinh các điểm trường 4. Chế độ học sinh, bán trú - Kiểm tra công tác bán trú: KT quá trình chia ăn. - Xây dựng thực đơn tháng, tuần phù hợp theo mùa - Hoàn thiện chứng từ chi trả tiền hỗ trợ chi phí học tập tháng 04 năm 2026 và ăn trưa tháng 04/2026. 3. Phổ cập: Theo dõi trẻ biến động trên địa bàn.	29/04 29/4 11/4 27-29/4 29/4 11/4 01/4 21/4 29/04	GVCN GVCN Ban kiểm tra CBGV, NV Ban kiểm tra BGH KT BGH	

4. Công tác khác:			
- Kiểm tra việc soạn thảo, lưu trữ hồ sơ, văn bản của nhân viên văn thư	29/04	Ban kiểm tra	
- Xét duyệt đề tài SKKN	15-17/04	Ban thi đua	
- CBGV, NV nghỉ Lễ 30/04	30/04	CBGV, NV	
- Triển khai các văn bản chỉ đạo trong tháng.	29/04	HT	
10. Tháng 5/2026			
1. Duy trì số lượng học sinh			
- Các lớp tiếp tục duy trì số lượng học sinh ra lớp, đảm bảo tỷ lệ chuyên cần	1-22/5	GVCN	
- Rèn nề nếp cho trẻ			
2. Chuyên môn:			
- Kiểm tra hồ sơ sổ sách.	21/5	Ban thi đua	
- Kiểm tra chất lượng học sinh 5 tuổi bàn giao cho tiểu học.	6-8/5	BGH	
- Hoàn thiện các biểu thống kê, báo cáo thống kê, báo cáo tổng kết năm học.	22/5	BGH	
- Kết thúc chương trình 22/5/2026	22/5	BGH	
3. Cơ sở vật chất, thiết bị, XDMT			
- Lao động vệ sinh trường lớp	20/5	GVCN	
4. Chế độ học sinh, ăn trưa			
- Kiểm tra công tác bán trú: KT hồ sơ sổ sách.	16/5	Ban kiểm tra	
- Xây dựng thực đơn ăn tháng, tuần	01/5	KT	
- Hoàn thiện chứng từ, rút tiền chế độ học sinh, thanh lý hợp đồng với nhà cung ứng thực phẩm.	20/5	HT	
- Hoàn thiện chứng từ chi trả tiền hỗ trợ chi phí học tập tháng 05 năm 2026 và ăn trưa tháng 05/2026.	22/5		
	26/5	CBGV, NV	
5. Phổ cập: Theo dõi trẻ biến động trên địa bàn.	26/5		
6. Công tác khác:			
- Đánh giá xếp loại giáo viên, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo chuẩn nghề nghiệp.	27/5	CBGV, NV	
	27/5	CBGV, NV	
- Đánh giá công chức, viên chức cuối năm.	28/05	HT	
- Bình xét thi đua cuối năm	28/05		
- Tổng kết năm học.	30/05		
- Phân công CBGV, CNV trực hè theo quy định.	30/05		
11. Tháng 6/2026			
1. Chuyên môn:			
- Hoàn thiện thi đua cuối năm	01/6	BGH	
- Cử giáo viên học các lớp bồi dưỡng trong hè	30/6	GV	
2 Cơ sở vật chất: Lao động vệ sinh trường lớp	30/6	BGH, Nhân viên trực hè	
3. Công tác khác:			
- CBGV, NV trực hè theo quy định			
- CBGV nghỉ phép theo quy định.			

12. Tháng 7/2026			
1. Chuyên môn: - Lập danh sách CBGV tham gia bồi dưỡng hè 2026-2027 - Xây dựng kế hoạch mở lớp năm học 2026-2027	17/7 24/7	BGH BGH	
2 Cơ sở vật chất: Lao động vệ sinh trường lớp, tu sửa cơ sở vật chất trong hè.	31/7	Bảo vệ	
3. Công tác khác: - CB, NV trực hè theo quy định	31/7	CB, NV	

C. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH

Phìn Hồ, ngày tháng 9 năm 2025

**NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH
HIỆU TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Hiền